

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 324/2021/HSST
Ngày: 17-9-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 361/2021/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1998.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân B, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 15/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Lê Tấn D, sinh năm 1999.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H, sinh năm 1978 và bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1979; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 15/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30 phút ngày 07/5/2021, tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường N, phường Đ, thành phố H thì phát hiện Trịnh Xuân Đ và Lê Tấn D có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, D đã thả từ trong tay trái xuống đất 01 túi nilong màu trắng, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa 02 viên nén màu xanh; 01 gói nilong màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh và 02 mảnh dạng viên nén màu xanh nghi là ma túy. Đ và D khai đây là thuốc lắc cả hai nhặt được khi lau dọn vệ sinh tại nơi làm việc là quán Bar Lam Kinh. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và tạm giữ chiếc xe mô tô Wave BKS 36B5-218.44 mà Đ và D sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Đ và D khai nhận: Đông và Dũng là nhân viên phục vụ tại quán Bar Khách sạn L thuộc phường Đ, thành phố H. Khoảng đầu tháng 5 năm 2021, trong khi dọn dẹp tại quán, Đ có nhặt được 02 viên nén màu xanh hình đầu người, 01 viên nén màu xanh hình lục giác còn D nhặt được 01 viên nén màu xanh hình năm cạnh và 02 mảnh viên nén màu xanh. Sau đó D đưa cả cho Đ cầm. Đ đã bỏ cả số ma túy trên vào một túi nilong cất giấu tại phòng trọ nhằm mục đích sau này sử dụng.

Ngày 07/5/2021, do quán Bar phải đóng cửa để nghỉ phòng chống dịch covid 19 nên các nhân viên của quán tổ chức ăn liên hoan chia tay. Khoảng 22h30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Đ và D rủ nhau về phòng trọ lấy số ma túy trên đi tìm nơi sử dụng. Khi D cầm số ma túy trên tay, điều khiển xe máy chở Đ đi thì bị tổ công tác kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên D đã thả gói ma túy xuống đất. Tổ công tác Phòng CSCĐ đã phát hiện và thu giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số 1588/MT-PC09 ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và Kết luận giám định số 3815/C09-TT2 ngày 26/5/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận:

- 01 viên nén màu xanh hình mặt người ký hiệu M1 của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,486g, loại Amphetamine, Methamphetamine và MDMA.

- 01 viên nén màu xanh hình năm cạnh ký hiệu M2 của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,388g, loại MDMA.

- 01 viên nén màu xanh hình lục giác ký hiệu M3 của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,395g, loại Ketamine và MDMA.

- 01 viên nén màu xanh hình mặt người ký hiệu M4 của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,435g, loại Amphetamine, Methamphetamine và MDMA.

- 02 mảnh viên nén màu xanh ký hiệu M5 của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,122g, loại Ketamine và MDMA.

Đối với số ma túy Đ và D khai nhặt được ở quán Bar Lam Kinh nhưng không xác định được ai là người đánh rơi nên không có căn cứ xác minh để xử lý.

Tại cáo trạng số 251/CT-VKS-MT, ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Trịnh Xuân Đ và Lê Tấn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Đ và Lê Tấn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Đ mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Lê Tấn D mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Wave BKS 36B5-218.44 mà Đ và D sử dụng là tài sản của Đ, không phải là vật chứng của vụ án, nên trả lại cho bị cáo Đ.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 22h30 phút ngày 07/5/2021, tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường N, phường Đ, thành phố H đã phát hiện Trịnh Xuân Đ và Lê Tấn D đang tàng trữ 01 gói ma túy gồm 04 viên nén màu xanh và 02 nửa viên nén màu xanh có tổng khối lượng 1,826g gồm các loại Amphetamine, Methamphetamine, Ketamine và MDMA nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ vào điểm 3 mục II phụ lục về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy trong một số trường hợp cụ thể theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì các chất ma túy thu giữ của Trịnh Xuân Đ và Lê Tấn D là các chất ma túy khác nhau nhưng đều nằm trong khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp dưới 100%, quy đổi về cùng một chất ma túy bằng 1,438g.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ

sở kết luận Trịnh Xuân Đ và Lê Tấn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên các bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được áp dụng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Wave BKS 36B5-218.44 là tài sản cá nhân của Đ, dùng làm phương tiện đi làm, không phải là vật chứng của vụ án, nên trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Xuân Đ và Lê Tấn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Xuân Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2021.

- Bị cáo Lê Tấn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại một xe máy Honda Wave anpha, màu trắng đen bạc, BKS 36B5-218.44 số máy: HC 12E7266423, số khung 1250FY266394. Xe không có gương chiếu hậu, cũ gỉ nhiều. Không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong cho bị cáo Trịnh Xuân Đ.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 257/THA ngày 17/9/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Các bị cáo Trịnh Xuân Đ và Lê Tân D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh

